

Số: 321/QĐ-UEF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Quan hệ công chúng

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 24 tháng 09 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị Trường Phòng Đào tạo - Khảo thí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành **Quan hệ công chúng, trình độ đại học, áp dụng cho K2016** Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Trường Phòng Đào tạo - Khảo thí, Trường các đơn vị chức năng trực thuộc Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Công bố trên trang thông tin điện tử;
- Như Điều 2 (để th/h);
- Lưu: P.TC- HC, PĐT-KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Giang

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 321/QĐ - UEF ngày 12/7/2016
của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM)

Tên chương trình: *Cử nhân ngành Quan hệ công chúng*
Trình độ đào tạo: *Đại học*
Ngành đào tạo: *Quan hệ Công chúng*
Mã ngành: *D360708*

I. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo các cử nhân QHCC có khả năng: (1) quản lý và phát triển thương hiệu thông qua việc xây dựng chiến lược, triển khai quản lý hoạt động truyền thông nội bộ, truyền thông đại chúng của cơ quan; (2) tổ chức cung cấp, trao đổi thông tin, xây dựng mối quan hệ hai chiều giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với các nhóm công chúng; (3) có khả năng nghiên cứu, giảng dạy về các vấn đề thuộc về kỹ năng và tổ chức hoạt động quan hệ công chúng tại các cơ sở giáo dục, các tổ chức nghiên cứu.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ năng lực làm việc chuyên về quan hệ công chúng trong các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông, các công ty cung cấp dịch vụ quan hệ công chúng chuyên nghiệp, các tổ chức chính trị, xã hội..., có khả năng tiếp tục học tập nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia trong lĩnh vực quan hệ công chúng.

II. Chuẩn đầu ra

1. Kiến thức

- Có kiến thức nền tảng về triết học, mỹ học, các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, hệ thống quản lý xã hội và chính sách của Đảng và nhà nước, có kiến thức về pháp luật, có phẩm chất chính trị - nghề nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, về văn hóa - nghệ thuật. hiểu biết về cấu trúc xã hội, các nguyên lý kinh tế; hiểu biết mối quan hệ giữa PR và các lĩnh vực, loại hình kinh tế nhằm quản lý hoạt động PR đúng định hướng và đạt hiệu quả cao.
- Có kiến thức vững vàng về hoạt động truyền thông, hiểu rõ vai trò, chức năng của báo chí đối với xã hội; hiểu biết các công đoạn chủ yếu trong quy trình hoạt động truyền thông, PR; hiểu biết sâu về các lĩnh vực hoạt động PR và nhiệm vụ cụ thể trong từng lĩnh vực.

2. Kỹ năng

- Có các kỹ năng cần thiết để viết và biên tập các sản phẩm PR, thông cáo báo chí, dự thảo các văn kiện PR cho lãnh đạo, tổ chức các ấn phẩm nội bộ, sản xuất chương trình video, tổ chức điều tra xã hội, đề xuất các sáng kiến, tác nghiệp các thể loại chính trong báo chí như viết tin, phỏng vấn, phóng sự, điều tra...
- Có các kỹ năng cần thiết để thực hiện kế hoạch PR: tổ chức sự kiện, phương thức PR nội bộ và cộng đồng; tổ chức họp báo, phát ngôn, tư vấn cho lãnh đạo trong đối thoại với báo chí, quảng bá thương hiệu, thuyết trình viên, tư vấn chiến lược phát triển và giới thiệu hình ảnh doanh nghiệp; tổ chức định hướng các kênh truyền thông đa dạng theo yêu cầu nghề nghiệp.
- Có khả năng làm việc dưới áp lực cao trong môi trường đa dạng và năng động, có kỹ năng làm việc nhóm hoặc nghiên cứu độc lập, phán đoán, xử lý tình huống và giải quyết vấn đề.

3. Thái độ

- Có trình độ chính trị, tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc, có tinh thần trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với đơn vị.
- Có lòng say mê nghề nghiệp. Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp. Có ý chí phấn đấu và đạo đức nghề nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, biết cập nhật kiến thức và vận dụng sáng tạo trong công việc.

4. Vị trí công việc có khả năng đảm nhận

- Làm nhân viên PR tại các đơn vị, tổ chức các loại hình doanh nghiệp. Làm phát ngôn viên chuyên nghiệp cho các tổ chức, doanh nghiệp, làm cán bộ chức năng trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc đơn vị tổ chức chính trị - xã hội.
- Làm chuyên viên bộ phận tổ chức sự kiện, tổ chức kênh tài trợ, bảo trợ thông tin, phát triển hoạt động quảng bá truyền thông theo chuỗi.
- Làm phóng viên, công tác viên tại các cơ quan báo, tạp chí, hãng thông tấn, đài phát thanh, đài truyền hình. Tổ chức sản xuất chương trình truyền thông quảng cáo, dẫn chương trình, biên tập nội dung, tổ chức phát hành chương trình.
- Tiếp tục học tập nghiên cứu để trở thành cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về PR và truyền thông.

5. Chuẩn đầu ra tiếng Anh và tin học:

Để được công nhận tốt nghiệp, sinh viên cần trình các loại chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ B tin học (do trường ĐH Kinh tế Tài chính TP.HCM cấp)
- Chứng chỉ chứng nhận trình độ tiếng Anh tương đương B1 theo khung Châu Âu (do trường ĐH Kinh tế Tài chính TP.HCM cấp) hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương IELTS 5.5.

III. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo trung bình là 4 năm.

Thời gian đào tạo tối đa được thực hiện theo quy chế đào tạo.

IV. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

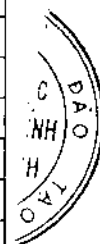
Khối lượng kiến thức toàn khoá là **124 tín chỉ** (chưa bao gồm Tiếng Anh, Giáo dục thể chất và Giáo dục phòng).

V. Đối tượng tuyển sinh:

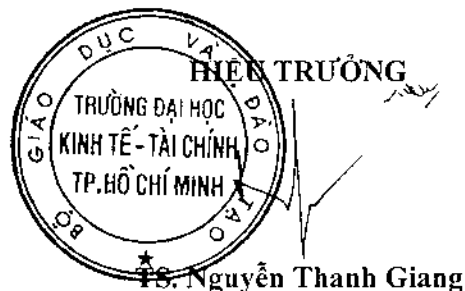
Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. Chương trình đào tạo:

STT	Mã MH	Tên học phần	Số tín chỉ				Mã môn học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐA MH	
I.KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG							
I.1. Khoa học			15				
I.1.01	PSY1101	Tâm lý học	3	3			
I.1.02	SOC1101	Xã hội học	3	3			
I.1.03	SOS1106	Mỹ học đại cương	3	3			
I.1.04	LIT1102	Văn học Việt Nam	3	3			
I.1.05	SOS1101	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3			
I.2. Ngoại ngữ			24				
I.2.01	ENG1101	Tiếng Anh 1	3	3			
I.2.02	ENG1102	Tiếng Anh 2	3	3			
I.2.03	ENG1103	Tiếng Anh 3	3	3			
I.2.04	ENG1104	Tiếng Anh 4	3	3			
I.2.05	ENG1105	Tiếng Anh 5	3	3			
I.2.06	ENG1106	Tiếng Anh 6	3	3			
I.2.07	ENG1107	Tiếng Anh 7	3	3			
I.2.08	ENG1108	Tiếng Anh 8	3	3			
I.3. Tin học			3				
I.3.01	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1		
I.4. Luật			3				
I.4.01	LAW1139	Xã hội nhà nước và pháp luật	3	3			
I.5. Chính trị			10				
I.5.01	POL1101	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 1	2	2			
I.5.02	POL1102	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 2	3	3			
I.5.03	POL1103	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3			
I.5.04	POL1104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
I.6. Kỹ năng			9				
I.6.01	SKI1104	Kỹ năng giao tiếp, làm việc và thuyết trình nhóm	3	3			
I.6.02	PUR1101	Quản trị và ra quyết định	3	3			
I.6.03	SKI1103	Khởi nghiệp	3	3			
TỔNG KHỐI GDĐC			64				
II.KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH							
II.1. Kiến thức bắt buộc			72				
II.1.01	PUR1102	Nhập môn quan hệ công chúng	3	3			
II.1.02	PUR1103	Quan hệ công chúng nội bộ và cộng đồng	3	3			
II.1.03	PUR1104	Quan hệ công chúng sự kiện và nhân vật	3	3			
II.1.04	PUR1105	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình quan hệ công chúng	3	3			



II.1.05	PUR1106	Xây dựng và quảng bá thương hiệu	3	3		
II.1.06	PUR1107	Quản trị đàm phán và thương lượng	3	3		
II.1.07	PUR1108	Tổ chức sự kiện	3	3		
II.1.08	JOU1101	Tin và viết tin	3	3		
II.1.09	JOU1102	Phóng sự, bút ký báo chí	3	3		
II.1.10	JOU1103	Phòng vấn và trả lời phỏng vấn	3	3		
II.1.11	JOU1104	Phương pháp biên tập	3	3		
II.1.12	JOU1105	Báo in và báo điện tử	3	3		
II.1.13	PUR1109	Tổ chức sản xuất chương trình video	3	3		
II.1.14	PUR1210	Premiere, kỹ thuật dựng phim	3	2	1	
II.1.15	PUR1211	Photoshop, kỹ thuật ảnh	3	2	1	
II.1.16	PUR1212	Chương trình phát thanh	3	2	1	
II.1.17	PUR1213	Chương trình truyền hình	3	2	1	
II.1.18	PUR1114	Xử lý khủng hoảng truyền thông	3	3		
II.1.19	PUR1115	PR và quảng cáo, tiếp thị	3	3		
II.1.20	MKT1102	Quản trị marketing	3	3		
II.1.21	PUR1323	Thực tập tốt nghiệp	6			
		Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức:				
II.1.21.01	PUR1424	Chuyên đề tốt nghiệp	6		6	
II.1.21.02	PUR1425	Khóa luận tốt nghiệp	6		6	
II.2.Kiến thức tự chọn			12			
	<i>Sinh viên chọn một trong hai nhóm sau:</i>					
II.2.1	Nhóm 1: Chuyên ngành Truyền thông Báo chí					
II.2.1.01	PUR1116	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	3	3		
II.2.1.02	ECO1103	Kinh tế quốc tế	3	3		
II.2.1.03	PUR1117	Phân tích dữ liệu truyền thông	3	3		
II.2.1.04	PUR1118	Diễn văn và thông cáo báo chí	3	3		
II.2.2	Nhóm 2: Chuyên ngành Tổ chức sự kiện					
II.2.1.01	PUR1119	Dẫn chương trình	3	3		
II.2.1.02	PUR1120	Chuyên đề âm nhạc, hội họa/ thời trang, kiến trúc	3	3		
II.2.1.03	PUR1221	Ảnh và nhiếp ảnh	3	2	1	
II.2.1.04	PUR1122	Tổ chức quản lý sân khấu	3	3		
	TỔNG KHỐI GDCN		84			
III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY			13			
III.01	GYM	Giáo dục thể chất	5		5	
III.02	MIL	Giáo dục quốc phòng	8	5	3	



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - KHÓA 2016

Không tham gia tính điểm trung bình
Đại cương
Ngành
Chuyên ngành (Tự chọn)

